

KẾ HOẠCH

Truyền thông Dân số giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn xã Đại Sơn

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2026 - 2030 về việc thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND xã Đại Sơn ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2026 - 2030 xã Đại Sơn thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai Truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW;

Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;

Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29/5/2020 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Truyền thông Dân số đến năm 2030;

Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Đổi mới toàn diện về nội dung, phương pháp và hình thức truyền thông, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục về dân số và phát triển đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và toàn thể Nhân dân.

Đẩy mạnh truyền thông vận động chuyển đổi hành vi, thực hiện chuyển

trọng tâm chính sách dân số từ Kế hoạch hóa gia đình sang Dân số và Phát triển để giải quyết toàn diện các vấn đề dân số.

Phấn đấu đến năm 2030 đạt và duy trì mức sinh thay thế; từng bước đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần và chất lượng giống nòi; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng chủ động với già hóa dân số và phân bố dân cư hợp lý, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững của xã (*tại phụ lục kèm theo*).

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Mục tiêu 1. Nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác dân số và phát triển

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin thường xuyên và cập nhật về Chương trình Dân số và Phát triển (DS&PT) cho toàn bộ hệ thống chính trị. Duy trì hằng năm 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình; hoạt động này nhằm huy động sự tham gia và cam kết của cấp ủy Đảng, chính quyền thông qua việc chỉ đạo, đầu tư nguồn lực và lồng ghép hiệu quả các vấn đề dân số vào các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Mục tiêu 2. Truyền thông vận động duy trì mức sinh thay thế và kế hoạch hóa gia đình

Tập trung truyền thông, vận động thực hiện hiệu quả cuộc vận động "Mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ hai con" nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế bền vững của địa phương. Phấn đấu đến năm 2030, các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động, về quyền và trách nhiệm trong việc sinh con, nuôi dạy con tốt, cũng như lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 95%.

Mục tiêu 3. Truyền thông kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, đồng thời phổ biến các quy định pháp luật liên quan và thúc đẩy bình đẳng giới. Phấn đấu đến năm 2030, các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi đạt 95%.

Cơ quan truyền thông đại chúng trên địa bàn thường xuyên tuyên truyền về giá trị của trẻ em gái, vị thế của phụ nữ và bình đẳng giới đạt 100% vào năm 2030.

Mục tiêu 4. Truyền thông nâng cao chất lượng dân số

Tập trung truyền thông về lợi ích của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, cũng như lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh. Phấn đấu đến năm 2030, nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong

độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về các nội dung này đạt 95%. Hoạt động truyền thông này nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu chuyên môn, phấn đấu đến năm 2030 đạt 70% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 70% phụ nữ mang thai và 80% trẻ sơ sinh được tầm soát các bệnh bẩm sinh phổ biến.

Mục tiêu 5. Truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên (SKSS VTN/TN)

Phấn đấu các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép các nội dung tuyên truyền về dân số, SKSS/KHHGD vào các môn học chính khóa và hoạt động ngoài giờ lên lớp đạt 100% vào năm 2030.

Đảm bảo 95% vị thành niên, thanh niên được cung cấp, cập nhật kiến thức đầy đủ về dân số, SKSS/KHHGD, bao gồm các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai và hậu quả của mang thai ngoài ý muốn.

Mục tiêu 6. Truyền thông thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT)

Đẩy mạnh truyền thông, cung cấp kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, chế độ dinh dưỡng, luyện tập khoa học, và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ cho NCT và người thân trực tiếp chăm sóc NCT. Phấn đấu đến năm 2030, NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc được cung cấp các kiến thức đạt 85%. Hoạt động truyền thông nhằm phát huy vai trò của phong trào hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe NCT và góp phần đạt mục tiêu 100% NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường phổ biến thông tin về dân số và phát triển (DS&PT) đến cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể

Đảm bảo việc phổ biến thông tin thường xuyên, định kỳ cho cấp ủy Đảng, chính quyền các ban, ngành, đoàn thể về tình hình triển khai chính sách, pháp luật, chiến lược và các chương trình, kế hoạch về DS&PT, cập nhật đầy đủ về những thành tựu đạt được, các thách thức đang nổi lên và các vấn đề dân số mới phát sinh để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Chủ động triển khai các hội nghị cung cấp thông tin, báo cáo chuyên đề, phân tích sâu các vấn đề và tăng cường sự trao đổi, cam kết của các bên liên quan.

Xây dựng, biên soạn và cung cấp các tài liệu, sách mỏng, bản tin chuyên đề, báo cáo tóm tắt... đảm bảo thông tin đầy đủ, ngắn gọn, trọng tâm, chính xác và kịp thời.

2. Vận động các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tham gia truyền thông về DS&PT; tiếp tục xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, mô hình truyền thông toàn diện

Các ban, ngành, đoàn thể cần chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp khuyến khích thành viên, hội viên thực thi hiệu quả chính sách

dân số; tích cực lồng ghép các nội dung DS&PT vào hoạt động chuyên môn và các hoạt động thường xuyên của đơn vị mình.

Hàng năm, tăng cường liên kết với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội để triển khai nhân rộng các mô hình truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng tại cộng đồng. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức như hội nghị, hội thảo, tập huấn, giao lưu, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề.

Tích cực phổ biến thông tin DS&PT cho các tổ chức xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn nhằm huy động tối đa nguồn lực, kỹ thuật và sự tham gia của các lực lượng xã hội trong cả hoạt động truyền thông và công tác cung cấp dịch vụ DS&PT. Vận động, huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền, tạo sự ủng hộ đối với các hành vi có lợi về DS&PT. Đặc biệt chú trọng việc lồng ghép nội dung truyền thông vào các sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian; đưa tiêu chí DS&PT vào hương ước, quy ước của cộng đồng và tiêu chuẩn thôn/bản văn hóa.

Triển khai các sự kiện, chiến dịch truyền thông quy mô nhằm thu hút đông đảo lực lượng tham gia, tạo dư luận xã hội đồng thuận, ủng hộ việc thực hiện các hành vi có lợi và phê phán các hành vi, vi phạm về DS&PT. Hàng năm, tập trung tổ chức các sự kiện nhân các ngày kỷ niệm lớn như Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Thalassemia Thế giới (8/5), Ngày Tránh thai thế giới (26/9), Ngày Quốc tế Người cao tuổi (1/10), Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng Hành động Quốc gia về Dân số (Tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

3. Đa dạng hóa các loại hình và sản phẩm truyền thông về DS&PT; đảm bảo chất lượng, đổi mới hình thức và nội dung

Định kỳ hàng năm, căn cứ theo hướng dẫn của Trung ương và nhu cầu thực tế, đảm bảo chất lượng các tài liệu và sản phẩm truyền thông (*như Pa nô, áp phích, tờ rơi, sách mỏng, tranh lật, phóng sự, bản tin, thông điệp truyền hình, phát thanh...*) về nội dung DS&PT.

Chủ động khuyến khích, vận động và tham gia các cuộc thi sáng tác (*tranh, kịch bản, ca khúc, thơ ca, triển lãm ảnh*) liên quan đến các nội dung mới của công tác dân số do Trung ương phát động, nhằm làm phong phú thêm kho tài liệu và hình thức tuyên truyền.

Đảm bảo cập nhật và tuyên truyền liên tục các thông tin DS&PT trên các kênh truyền thông đại chúng, thông tin chính thống của tỉnh, Trung ương.

4. Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi về DS&PT trên các phương tiện thông tin đại chúng

Các cơ quan đơn vị, ban ngành đoàn thể thường xuyên phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã cung cấp các tin, bài đăng trên trang, cổng thông tin điện tử của xã; để tăng cường thời lượng phát sóng, tần suất đăng tải các chuyên mục, phóng sự, chuyên trang, tin, bài, sách, ảnh... về các nội dung và chuyên đề DS&PT.

Chủ động cung cấp thông tin, tài liệu cho Trung tâm cung ứng dịch vụ sự

nghiệp công của cơ quan truyền thông. Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ và nội dung tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã.

Đẩy mạnh việc mở rộng các phương thức truyền thông mới để cung cấp thông tin, tư vấn về DS&PT qua Internet, các trang Website, trang tin điện tử, và các nền tảng mạng xã hội. Đặc biệt chú trọng các kênh thông tin có lưu lượng truy cập cao, được nhóm đối tượng vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ quan tâm, ưa thích.

Triển khai các buổi giao lưu, tọa đàm, đối thoại trực tuyến trên sóng phát thanh và các nền tảng số; tích cực tham gia các cuộc thi trực tuyến về DS&PT do Trung ương phát động để tăng cường tương tác với công chúng.

5. Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông trực tiếp của hệ thống dân số

Tổ chức các cuộc mít tinh, diễu hành, cổ động, truyền thông lưu động... nhân các ngày Lễ lớn và các sự kiện Kỷ niệm của ngành dân số tại địa phương, nhằm tạo không khí sôi nổi và thu hút sự chú ý của cộng đồng.

Tập trung nguồn lực thực hiện các đợt Chiến dịch truyền thông cao điểm lồng ghép với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình. Đặc biệt ưu tiên các địa bàn trọng điểm (*có tỷ số giới tính khi sinh cao và các thôn khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số*). Tích cực hỗ trợ các thôn trên địa bàn lồng ghép nội dung truyền thông DS&PT vào các buổi họp dân, sinh hoạt văn nghệ, thể thao. Đặc biệt là hỗ trợ, tư vấn việc đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của cộng đồng một cách phù hợp.

Tiếp tục duy trì và tăng cường hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp "đi từng ngõ, gõ từng nhà" của đội ngũ công tác viên, nhân viên y tế - dân số. Định kỳ tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin và kỹ năng truyền thông cho đội ngũ này qua các buổi tập huấn, họp giao ban.

Vận động, tạo phong trào sâu rộng trong nhân dân để mọi người thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, duy trì lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống.

6. Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục thân thiện, phù hợp với vị thành niên, thanh niên (VTN/TN)

Tăng cường truyền thông, nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc trang bị kiến thức, kỹ năng sống cho VT/TN, đặc biệt là các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hôn nhân, gia đình, bình đẳng giới, và hậu quả của việc kết hôn sớm.

Tăng cường liên kết với ngành Giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và cộng đồng để xây dựng, triển khai và mở rộng các mô hình giáo dục, truyền thông hiệu quả, chuyên biệt cho VTN/TN. Duy trì và phát triển các mô hình thân thiện như giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc kiến thức, hoạt động ngoài giờ, các cuộc thi tìm hiểu... tại trường học, khu dân cư và tại các cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn cho người cung cấp dịch vụ dân số, SKSS, KHHGD, nhằm đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, bảo mật, riêng tư và phù hợp với tâm lý lứa tuổi VTN/TN.

Các sản phẩm truyền thông (*tờ rơi, cảm nang, video clip...*) và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí có nội dung DS&PT được thiết kế phù hợp với sở thích, xu hướng và tâm lý của nhóm đối tượng VTN/TN.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông; huy động sự tham gia, đóng góp nguồn lực cho công tác DS&PT

Triển khai các sản phẩm truyền thông vận động (*tờ tin, thông điệp...*) nhằm vận động cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, ban hành các Nghị quyết, chính sách, quy định ủng hộ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc xã hội hóa công tác truyền thông, thu hút các nguồn lực hợp pháp từ xã hội.

Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, truyền thông trực tiếp và gián tiếp... nhằm cung cấp kiến thức, cập nhật thông tin và huy động sự ủng hộ, cam kết của cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp đối với các hoạt động xã hội hóa công tác truyền thông DS&PT.

Thực hiện các chiến dịch, truyền thông về DS&PT nhân các ngày lễ, kỷ niệm có sự tham gia, đóng góp và tài trợ nguồn lực từ các tổ chức, tập thể, cá nhân.

Thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về lợi ích của việc đầu tư cho công tác DS&PT, nhằm tạo sự đồng thuận, sự ủng hộ của lãnh đạo cấp trên trong việc phân bổ nguồn lực và định hướng dư luận tích cực trong Nhân dân.

8. Bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ truyền thông

Cung cấp thông tin cập nhật về DS&PT, các chính sách, pháp luật mới; hướng dẫn các nội dung truyền thông ưu tiên, thông điệp chuẩn cho đội ngũ cán bộ truyền thông của cơ quan và các điểm tư vấn.

Triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông về DS&PT cho đội ngũ báo cáo viên và cán bộ truyền thông của các cơ quan có hoạt động phối hợp, nhằm đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong tuyên truyền.

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và pháp luật liên quan.

- Kinh phí từ nguồn huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ năm 2026 đến năm 2030.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế

Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn xã.

Tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án chuyên ngành về dân số, kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo hướng dẫn của trung ương.

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của xã; UBND xã tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã và sở Y tế theo quy định; quản lý, cập nhật dữ liệu dân cư và thống kê dân số toàn xã.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, UBND xã; lồng ghép các mục tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy làm công tác dân số; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số, đảm bảo nguồn lực cho công tác dân số.

Chủ trì triển khai các chính sách thích ứng với già hóa dân số; hướng dẫn phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

Lồng ghép mục tiêu dân số, chăm sóc người cao tuổi, bình đẳng giới vào các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội của xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp tuyên truyền phổ biến những chủ trương chính sách về dân số và phát triển.

Hướng dẫn xây dựng hương ước, quy ước về chính sách dân số và phát triển. Đưa nội dung chính sách dân số và phát triển là một tiêu chí đánh giá, đơn vị và gia đình văn hoá. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về gia đình, phát triển gia đình Việt Nam.

Tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cộng đồng gắn với tuyên truyền dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Tăng cường quản lý hoạt động quảng cáo, cung cấp văn hoá phẩm về lựa chọn giới tính thai nhi bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các Trường THCS, Tiểu học & THCS trên địa bàn xã

Chủ trì, phối hợp với các trường THCS thực hiện lồng ghép, tuyên truyền các nội dung giáo dục về dân số, giới, giới tính, bình đẳng giới trong các chương

trình hoạt động ngoại khóa, tổ chức diễn đàn; xây dựng mạng lưới truyền thông giáo dục, CSSKSS cho học sinh, trong các nhà trường đảm bảo phù hợp với từng cấp học. Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục về giới, giới tính, dân số, SKSS/KHHGD, bình đẳng giới.

Tăng cường quản lý, kiểm tra công tác đăng ký hộ tịch, khai sinh, khai tử; thường xuyên rà soát, đối chiếu, cập nhật đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đảm bảo mục tiêu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình, quyền trẻ em, bình đẳng giới; lồng ghép nội dung này trong các chương trình phổ biến pháp luật của xã.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với Trạm Y tế tăng cường tuyên truyền, vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kiến thức về dân số và phát triển trong địa bàn xã.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chủ trì giám sát việc thực hiện chính sách dân số và phát triển, đưa nội dung dân số vào chương trình hành động của Mặt trận.

Đoàn Thanh niên triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, kiến thức sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới cho thanh niên, học sinh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã nhân rộng mô hình “Gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với sinh đủ 2 con, mô hình “Giá trị của con gái”.

Hội Người cao tuổi xã phối hợp chăm sóc, tư vấn, hỗ trợ sức khỏe, phát huy vai trò người cao tuổi trong cộng đồng.

Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh lồng ghép tuyên truyền dân số và phát triển trong phong trào thi đua, mô hình kinh tế nông thôn, góp phần giảm chênh lệch mức sinh.

5. Ủy ban nhân dân xã

Chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện công tác dân số và phát triển của địa phương. Căn cứ Kế hoạch của xã, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, đưa các mục tiêu dân số và phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tham mưu ban hành Kế hoạch dân số và phát triển; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn; khen thưởng và biểu dương kịp thời những tập thể và cá nhân thực hiện tốt; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm chính sách dân số; đôn đốc, theo dõi, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo gửi Sở Y tế tổng hợp.

Bố trí ngân sách địa phương và huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện các hoạt động dân số; đưa kết quả công tác dân số vào tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm.

Kiên toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Phát triển, tổ chức triển khai đồng bộ các chương trình, mô hình, hoạt động truyền thông, dịch vụ dân số.

Đảm bảo 100% các thôn có cộng tác viên dân số hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông Dân số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đại Sơn. Yêu cầu các cơ quan, ban ngành, đoàn thể phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã (b/c);
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, TYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lưu

Phụ lục**MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THÔNG DÂN SỐ ĐẾN NĂM 2030***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 03 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)*

STT	Nội dung mục tiêu/nhiệm vụ	Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Các tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về chương trình Dân số và Phát triển	100%	Trạm Y tế	Các chi bộ, ban ngành, đoàn thể, các Trung tâm thuộc Ủy ban nhân dân xã.
2	Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về cuộc vận động, về quyền và trách nhiệm trong việc sinh con, nuôi dạy con tốt, cũng như lợi ích của việc thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại	95%	Trạm Y tế	Hội Liên hiệp phụ nữ, đoàn thanh niên, hội người cao tuổi, hội nông dân, hội cựu chiến binh, Ủy ban nhân dân xã.
3	Các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, ông bà, cha mẹ được cung cấp thông tin về hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, vị thành niên, thanh niên, nam, nữ sắp kết hôn được cung cấp kiến thức về các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi	95%	Trạm Y tế	Hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội người cao tuổi, hội nông dân, hội nông dân, hội cựu chiến binh
4	Nam, nữ thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp thông tin về lợi ích của việc tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, cũng như lợi ích của việc tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh	95%	Trạm Y tế	Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên.

5	Cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	70%	Trạm Y tế	Trường THCS, Đoàn Thanh niên, Trạm y tế
6	Phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh	70%	Trạm Y tế	Trạm y tế
7	Trẻ sơ sinh được tầm soát các bệnh bẩm sinh phổ biến	80%	Trạm Y tế	Trạm y tế
8	Cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép các nội dung tuyên truyền về dân số, SKSS/KHHGD vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp.	100%	Các Trường THCS	Trạm Y tế, Đoàn Thanh niên
9	VTN/TN được cung cấp, cập nhật kiến thức đầy đủ về dân số, SKSS/KHHGD, bao gồm các biện pháp tránh thai, tác hại của phá thai và hậu quả của mang thai ngoài ý muốn.	95%	Trạm Y tế	Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên
10	Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc được cung cấp các kiến thức về các biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp, chế độ dinh dưỡng, luyện tập khoa học, và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ cho NCT	85%	Trạm Y tế	Hội Người cao tuổi, UBND

11	NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm	100%	Trạm Y tế	Hội Người cao tuổi
12	Duy trì và đảm bảo hoạt động của đội ngũ công tác viên/nhân viên y tế - dân số tại các thôn	100%	UBND xã	Sở Y tế (hướng dẫn nghiệp vụ)

